TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5-TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2026/DS-ST
Ngày: 30-3-2026
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Duy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Xuân.

2. Bà Mai Thị Bỉ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đan Thanh, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5-Tây Ninh.

Ngày 30 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5-Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 160/2025/TLST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2025 về "tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2026/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP V (V1).

Địa chỉ: Số H, L, phường G, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T, chức vụ: Phó giám đốc trung tâm (theo văn bản ủy quyền số 50/2025/UQN-CTQT ngày 07/11/2025)

Người được uỷ quyền lại:

1. Ông Cao Sơn B, chức vụ: Cán bộ xử lý nợ.

2. Ông Chu Văn B1, chức vụ: Cán bộ xử lý nợ.

3. Ông Phan Văn D1, chức vụ: Cán bộ xử lý nợ.

4. Ông Lê Hoài T1, chức vụ: Cán bộ xử lý nợ.

5. Ông Nguyễn Trọng T2, chức vụ: Cán bộ xử lý nợ.

Địa chỉ liên hệ: Số F, L, phường L, tỉnh Tây Ninh (theo văn bản ủy quyền số 2228/2025/UQ-VPB).

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Hoa T3, sinh năm 1967.

Căn cước công dân số 080167001038.

Địa chỉ: Số B, ấp G, xã T, tỉnh Tây Ninh.

(các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 5 năm 2025 và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Chu Văn B1 trình bày:

Ngân hàng TMCP V giải ngân cho bà Nguyễn Thị Hoa T3 vay thông qua 03 hợp đồng tín dụng, phương thức thanh toán tổng số tiền đến hạn hoặc trước ngày đến hạn theo thông báo hàng tháng do Ngân hàng gửi đến chủ thẻ, cụ thể:

Ngày 03/9/2020, Ngân hàng cho bà Hoa T3 vay hạn mức với số tiền 100.000.000 đồng (ngày 21/9/2020 giải ngân với số tiền 74.000.000 đồng), mục đích phục vụ nhu cầu đời sống, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất trong hạn 21% được điều chỉnh theo biên độ tối đa 13%, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn, phương thức thanh toán định kỳ hàng tháng số tiền đến hạn hoặc trước ngày đến hạn theo thông báo hàng tháng do Ngân hàng gửi đến chủ thẻ, tại Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử theo hợp đồng số DSA/VN5010325/202009 ngày 03/9/2020.

Ngày 20/10/2021, Ngân hàng cho bà Hoa T3 vay hạn mức với số tiền 150.000.000 đồng, mục đích phục vụ nhu cầu đời sống, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất trong hạn 26%, được điều chỉnh theo biên độ tối đa 18%, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn, phương thức thanh toán định kỳ hàng tháng vào ngày 25 theo thông báo do Ngân hàng gửi đến chủ thẻ, tại Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử theo hợp đồng số LD 2129800491.

Ngày 03/9/2020, Ngân hàng cho bà Hoa T3 vay hạn mức với số tiền 30.000.000 đồng, mục đích phục vụ nhu cầu đời sống, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất trong hạn 32%, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn, phương thức thanh toán tổng số tiền đến hạn hoặc trước ngày đến hạn theo thông báo hàng tháng do Ngân hàng gửi đến chủ thẻ, tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng Đ.

Quá trình thực hiện các hợp đồng tín dụng, bà Hoa T3 đã thực hiện các giao dịch và đã thanh toán cho Ngân hàng:

Theo hợp đồng tín dụng số LD 2026500784 với số tiền gốc 44.035.679 đồng và tiền lãi 31.236.740 đồng.

Theo hợp đồng tín dụng số LD 2129800491 với số tiền gốc 31.071.210 đồng và tiền lãi 59.504.453 đồng.

Theo hợp đồng tín dụng số 325-P-0525240 với số tiền gốc 2.736.844 đồng.

Do bà Hoa T3 vi phạm nghĩa vụ trả nợ (lãi và gốc), các khoản vay nêu trên của bị đơn đã chuyển sang nợ quá hạn nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Hoa T3 thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 30/3/2026, như sau:

Theo hợp đồng tín dụng số LD 2026500784 với số tiền là 57.628.053 đồng trong đó số tiền gốc vay là 29.964.321 đồng, số tiền lãi vay là 27.663.732 đồng.

Theo hợp đồng tín dụng số LD 2129800491 với số tiền là 252.553.554 đồng trong đó số tiền gốc vay là 118.928.790 đồng, số tiền lãi vay là 133.624.764 đồng.

Theo hợp đồng tín dụng số 325-P-0525240 với số tiền là 87.875.224 đồng trong đó số tiền gốc vay là 27.263.156 đồng, số tiền lãi vay trong hạn là 59.464.442 đồng, số tiền lãi vay quá hạn là 1.147.626 đồng.

Bà Nguyễn Thị Hoa T3 bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng TMCP V có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với bà Nguyễn Thị Hoa T3, việc tranh chấp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại xã T, tỉnh Tây Ninh nên Tòa án nhân dân khu vực 5-Tây Ninh thụ lý giải quyết là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự: Ông B1, bà Hoa T3 là đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và ông B1 có đơn xin vắng mặt, bà Hoa T3 vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Ngân hàng TMCP V cho bà Nguyễn Thị Hoa T3 vay, theo 03 hợp đồng tín dụng sau:

Ngày 21/9/2020, Ngân hàng giải ngân cho bà Hoa T3 vay hạn mức với số tiền 100.000.000 đồng (giải ngân với số tiền 74.000.000 đồng), mục đích phục vụ nhu cầu đời sống, thời hạn vay 48 tháng, tại Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ1.

Ngày 25/10/2021, Ngân hàng giải ngân cho bà Hoa T3 vay hạn mức với số tiền 150.000.000 đồng, mục đích phục vụ nhu cầu đời sống, thời hạn vay 60 tháng, tại Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ2.

Ngày 08/9/2020, Ngân hàng giải ngân cho bà Hoa T3 vay hạn mức với số tiền 30.000.000 đồng, mục đích phục vụ nhu cầu đời sống, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất trong hạn 32%, tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và dịch vụ ngân hàng Đ.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Quá trình thực hiện các hợp đồng tín dụng, bà Hoa T3 vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng nói trên nên Ngân hàng khởi kiện để thu hồi nợ là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 và các Điều 100, 103 Luật các tổ chức tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bà Nguyễn Thị Hoa T3 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 398.056.831 đồng tạm tính đến ngày 30/3/2026, cụ thể như sau:

Theo hợp đồng tín dụng số LD 2026500784 với số tiền là 57.628.053 đồng trong đó số tiền gốc vay là 29.964.321 đồng, số tiền lãi vay là 27.663.732 đồng.

Theo hợp đồng tín dụng số LD 2129800491 với số tiền là 252.553.554 đồng trong đó số tiền gốc vay là 118.928.790 đồng, số tiền lãi vay là 133.624.764 đồng.

Theo hợp đồng tín dụng số 325-P-0525240 với số tiền là 87.875.224 đồng trong đó số tiền gốc vay là 27.263.156 đồng, số tiền lãi vay trong hạn là 59.464.442 đồng, số tiền lãi vay quá hạn là 1.147.626 đồng.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên bà T3 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 19.902.842 đồng (398.056.831 đồng x 5%).

Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 100, 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng của Ngân hàng TMCP V đối với bà Nguyễn Thị Hoa T3.

Buộc bà Nguyễn Thị Hoa T3 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền là 398.056.831 đồng, tạm tính đến ngày 30/3/2026, của 03 hợp đồng tín dụng như sau:

Theo hợp đồng tín dụng số LD 2026500784 với số tiền là 57.628.053 đồng trong đó số tiền gốc vay là 29.964.321 đồng, số tiền lãi vay là 27.663.732 đồng.

Theo hợp đồng tín dụng số LD 2129800491 với số tiền là 252.553.554 đồng trong đó số tiền gốc vay là 118.928.790 đồng, số tiền lãi vay là 133.624.764 đồng.

Theo hợp đồng tín dụng số 325-P-0525240 với số tiền là 87.875.224 đồng trong đó số tiền gốc vay là 27.263.156 đồng, số tiền lãi vay trong hạn là 59.464.442 đồng, số tiền lãi vay quá hạn là 1.147.626 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bà T3 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hoa T3 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 19.902.842 đồng.

Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.602.384 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013349 ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 5-Tây Ninh;
- THA dân sự tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Ái Duy